

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11 - 12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000358 ngày 19 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200742214 ngày 29 tháng 12 năm 2009 điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 15 tỷ đồng và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	31%
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang	3.900.000.000	26%
Nguyễn Quang Tiến	151.000.000	1,01%
Các cổ đông khác	6.299.000.000	41,99%
Cộng	15.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : 058 2220 696

Fax : 058 2220 698

E-mail : ctybtlt.dlkh@gmail.com

Mã số thuế : 4200742214

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp; Vận tải hàng hóa đường bộ; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất kinh doanh sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 26).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Phước Vĩnh Khải
Giám đốc

Ngày 10 tháng 03 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch	27 tháng 02 năm 2008
Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên	27 tháng 02 năm 2008
Lê Duy Cửu	Thành viên	27 tháng 02 năm 2008
Đào Thị Hồng Thịnh	Thư ký	01 tháng 09 năm 2008

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thanh Gân Em	Trưởng ban	27 tháng 02 năm 2008
Phan Thị Vân Hà	Thành viên	27 tháng 02 năm 2008
Huỳnh Diệp Quyên	Thành viên	27 tháng 02 năm 2008

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Giám đốc	19 tháng 03 năm 2008
Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	01 tháng 10 năm 2009
Võ Trị	Kế toán trưởng	01 tháng 10 năm 2009

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Số: 0072/2011/BCTC-KTTV

02 Huỳnh Khuông Ninh St., Da Kao Ward, District 1, HCMC

Tel : (84-8) 3910 5401 - Fax : (84-8) 3910 5402

Email : vietland@vietlandaudit.com.vn

Website : www.vietlandaudit.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 03 năm 2011, từ trang 06 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2011



VÕ THẾ HOÀNG – Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

				Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.920.172.340	11.582.031.361
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	826.194.075	3.779.261.609
1.	Tiền	111		826.194.075	3.779.261.609
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.427.466.332	3.707.547.087
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	3.097.227.092	3.269.100.759
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	330.239.240	438.446.328
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135		-	-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		3.513.704.578	3.007.352.144
1.	Hàng tồn kho	141	V.4	3.513.704.578	3.007.352.144
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		152.807.355	1.087.870.521
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	139.515.241	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.087.870.521
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	13.292.114	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.752.053.430	34.860.233.447
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		32.444.875.063	34.563.843.183
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	28.340.134.740	30.523.081.821
Nguyên giá	222		33.150.109.908	32.237.699.378
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.809.975.168)	(1.714.617.557)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	3.933.536.958	4.040.761.362
Nguyên giá	228		4.129.876.938	4.129.876.938
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(196.339.980)	(89.115.576)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	171.203.365	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		307.178.367	296.390.264
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	307.178.367	296.390.264
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		40.672.225.770	46.442.264.808

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		21.446.162.276	28.911.003.604
I. Nợ ngắn hạn	310		7.021.221.904	11.818.623.963
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	4.740.000.000	4.275.333.890
2. Phải trả người bán	312	V.12	587.590.988	1.424.465.301
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	174.857.148	383.385.090
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	188.867.150	27.799.069
5. Phải trả người lao động	315	V.15	911.471.784	1.192.548.153
6. Chi phí phải trả	316	V.16	-	4.196.578.019
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	41.190.846	124.637.441
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	377.243.988	193.877.000
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		14.424.940.372	17.092.379.641
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	2.217.000.000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	2.812.560.731	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	11.598.000.000	14.861.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	14.379.641	14.379.641
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.226.063.494	17.531.261.204
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	19.226.063.494	17.531.261.204
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.000.000.000	15.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.002.410.530	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.236.397.174	416.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		199.000.000	79.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.788.255.790	2.036.261.204
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		40.672.225.770	46.442.264.808

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		-	-	-	-
Euro (EUR)		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-


Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập biểu


Võ Trí
Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2011


Nguyễn Phước Vĩnh Khải
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		30.432.968.157	25.298.391.145
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	12.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	30.432.968.157	25.286.391.145
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.026.430.644	18.819.762.599
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.406.537.513	6.466.628.546
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	75.267.244	76.624.027
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.980.343.394	1.410.701.310
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.752.446.319	1.153.769.610
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	775.823.712	702.847.238
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	1.151.474.401	1.029.603.752
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.574.163.250	3.400.100.273
11. Thu nhập khác	31		1.120.973	96
12. Chi phí khác	32		320.547	2.547.397
13. Lợi nhuận khác	40		800.426	(2.547.301)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.574.963.676	3.397.552.972
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		(13.292.114)	13.409.222
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.588.255.790	3.384.143.750
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	3.059	3.042

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập biểu

Võ Trí
Kế toán trưởng

Nguyễn Phước Vĩnh Khải
Giám đốc



Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.574.963.676	3.397.552.972
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7; V.8	3.202.582.015	1.803.733.133
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.980.343.394	1.153.769.610
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.757.889.085	6.355.055.715
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.367.951.276	90.258.504
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(506.352.434)	(3.007.352.144)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.396.197.279)	8.085.386.530
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(150.303.344)	(232.491.257)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(1.980.343.394)	(983.739.595)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(1.770.147)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(294.255.012)	(36.123.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.796.618.751	10.270.994.753
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.083.613.895)	(30.225.114.831)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.083.613.895)	(30.225.114.831)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn - Phường Vạn Thạnh - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	5.166.700.000
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.790.982.049	23.988.248.176
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(8.066.315.939)	(4.851.914.286)
5.	Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.390.738.500)	(779.248.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40		(6.666.072.390)	23.523.785.890
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		50		(2.953.067.534)	3.569.665.812
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60		3.779.261.609	209.595.797
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		70	V.1	826.194.075	3.779.261.609


Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập biểu


Võ Trí
Kế toán trưởng

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2011


Nguyễn Phước Vĩnh Khải
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp; Vận tải hàng hóa đường bộ; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất kinh doanh sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 3 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (50 năm).

Chuyển giao công nghệ

Chi phí chuyển giao công nghệ là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi trả cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang và Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa để nhận chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông ly tâm. Chi phí chuyển giao công nghệ được khấu hao trong 10 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán thu nhập khác.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (năm 2009) và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi, tiền bán quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bán quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	30.864.704	3.905.158
Tiền gửi ngân hàng	795.329.371	3.775.356.451
+ Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam	791.877.329	3.771.987.312
+ Ngân hàng Công thương Việt Nam	3.452.042	3.369.139
Cộng	826.194.075	3.779.261.609

2. Phải thu khách hàng

Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Hud 1	421.165.028	207.214.359
Công ty Cổ Phần Đầu tư & Xây dựng 515	302.703.227	1.067.857.050
Công ty Cổ phần Đầu Tư & Xây Dựng HUD 1.02	553.178.470	-
Công ty TNHH Xây lắp số 1	340.301.437	-
Công ty Cổ phần Thủy Điện Sông Chồ	298.158.010	-
Các khách hàng khác	1.181.720.920	1.994.029.350
Cộng	3.097.227.092	3.269.100.759

3. Trả trước cho người bán

Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hoà	-	438.446.328
Xí nghiệp Cơ Điện	250.000.000	-
Công ty TNHH Giải pháp tự động và thiết bị điều khiển	65.239.240	-
Công ty chứng khoán ngân hàng Đông Á	15.000.000	-
Cộng	330.239.240	438.446.328

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.916.496.724	1.950.903.093
Thành phẩm	1.596.887.212	1.056.128.409
Hàng hóa	320.642	320.642
Cộng	3.513.704.578	3.007.352.144

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Công cụ dụng cụ	12.658.333	-
Chi phí sửa chữa	39.107.906	-
Chi phí khác	87.749.002	-
Cộng	139.515.241	-

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	13.292.114	-
Cộng	13.292.114	-

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.359.265.820	13.729.578.277	5.123.150.520	25.704.761	32.237.699.378
Tăng trong năm	59.740.776	852.669.754	-	-	912.410.530
Mua sắm mới	-	594.500.000	-	-	594.500.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	59.740.776	258.169.754	-	-	317.910.530
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	13.419.006.596	14.582.248.031	5.123.150.520	25.704.761	33.150.109.908
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	450.635.765	1.019.095.899	243.040.375	1.845.518	1.714.617.557
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	576.085.426	1.887.138.357	627.838.596	4.295.232	3.095.357.611
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.026.721.191	2.906.234.256	870.878.971	6.140.750	4.809.975.168
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	12.908.630.055	12.710.482.378	4.880.110.145	23.859.243	30.523.081.821
Số cuối năm	12.392.285.405	11.676.013.775	4.252.271.549	19.564.011	28.340.134.740

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chuyển giao công nghệ	Tài sản vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.899.876.938	230.000.000	-	4.129.876.938
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	3.899.876.938	230.000.000	-	4.129.876.938
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	65.544.150	23.571.426	-	89.115.576
Tăng trong năm	78.652.980	28.571.424	-	107.224.404
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>78.652.980</i>	<i>28.571.424</i>	<i>-</i>	<i>107.224.404</i>
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	144.197.130	52.142.850	-	196.339.980
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	3.834.332.788	206.428.574	-	4.040.761.362
Số cuối năm	3.755.679.808	177.857.150	-	3.933.536.958

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khuôn cọc cừ D300	165.667.315	-
Hệ thống thoát nước công trực còn xôn	5.536.050	-
Cộng	171.203.365	-

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ dụng cụ	225.766.447	85.169.695
Chi phí di dời xưởng	67.304.046	157.042.776
Chi phí khác	14.107.874	54.177.793
Cộng	307.178.367	296.390.264

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		1.625.333.890
<i>Ngân hàng Đầu tư Phát triển - chi nhánh Khánh Hòa (*)</i>	-	1.625.333.890
Vay dài hạn đến hạn trả	4.740.000.000	2.650.000.000
<i>Ngân hàng Đầu tư Phát triển - chi nhánh Khánh Hòa</i>	4.000.000.000	-
<i>Công ty CP điện lực Khánh Hòa</i>	740.000.000	-
Cộng	4.740.000.000	4.275.333.890

(*) Khoản vay NH đầu tư phát triển Chi nhánh Khánh hòa để mua vật tư sản xuất. Lãi suất vay là 13% năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.625.333.890	3.790.982.049	-	(5.416.315.939)	-
<i>Ngân hàng Đầu tư Phát triển - chi nhánh Khánh Hòa</i>	1.625.333.890	3.790.982.049	-	(5.416.315.939)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	2.650.000.000	-	5.480.000.000	(3.390.000.000)	4.740.000.000
<i>Ngân hàng Đầu Tư Phát triển - chi nhánh Khánh hòa</i>	2.650.000.000	-	4.000.000.000	(2.650.000.000)	4.000.000.000
<i>Công ty CP điện lực Khánh Hòa</i>	-	-	1.480.000.000	(740.000.000)	740.000.000
Cộng	4.275.333.890	3.790.982.049	5.480.000.000	(8.806.315.939)	4.740.000.000

12. Phải trả người bán

Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Thương Mại & Dịch Vụ Hoàng Gia	195.359.200	-
Công ty TNHH thép Việt An	90.223.079	-
Ông Nguyễn Văn Hào	80.728.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Hồng Đức	-	629.680.177
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Constrexim	-	294.301.002
Xí nghiệp Liên hợp Z751	-	199.080.000
Các nhà cung cấp khác	221.280.709	301.404.122
Cộng	587.590.988	1.424.465.301

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cty TNHH Xây Dựng Quyết Tiến	75.880.002	-
Công ty TNHH Xây Dựng & Đầu Tư	65.230.000	-
Tổng Công ty Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	-	150.557.451
Ông Phạm Văn An	-	115.000.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Sông Chồ	-	70.351.890
Khách hàng khác	33.747.146	47.475.749
Cộng	174.857.148	383.385.090

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán	-	1.176.689.515	1.008.222.068	168.467.447
Thuế thu nhập DN (*)	1.770.147	(13.292.114)	1.770.147	(13.292.114)
Thuế thu nhập cá nhân	26.028.922	119.195.643	124.824.862	20.399.703
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	27.799.069	1.285.593.044	1.137.817.077	175.575.036

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng sản phẩm bê tông ly tâm là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 19.190,9 m² đất đang sử dụng với mức 2.777,5 VND/ m²/năm theo quy định tại điều 2 Hợp đồng thuê đất số 12 ngày 10 tháng 03 năm 2010. Giá thuê đất này được ổn định 05 năm đến ngày 14/11/2013 và sẽ được điều chỉnh lại theo Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Số dư phải trả người lao động phản ánh quỹ tiền lương chưa chi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí sửa chữa lớn	-	430.000.000
Trích trước chi phí lãi vay	-	170.030.015
Trích trước tiền đầu tư đất phải trả Ban quản lý các Khu công nghiệp Khánh Hòa	-	2.812.560.731
Trích trước tiền mua tài sản chưa có hóa đơn	-	783.987.273
Cộng	-	4.196.578.019

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	7.561.846	17.284.657
Phải trả cổ tức	33.629.000	7.416.000
Phải trả khác	-	99.936.784
Cộng	41.190.846	124.637.441

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	193.877.000	
Tăng do trích lập	477.622.000	230.000.000
Chi quỹ trong năm	(294.255.012)	(36.123.000)
Số cuối năm	377.243.988	193.877.000

19. Phải trả dài hạn khác

Là tiền đầu tư đất phải trả cho Ban quản lý các Khu công nghiệp Khánh Hòa.

20. Vay và nợ dài hạn

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Khánh Hòa (1)	10.861.000.000	14.861.000.000
Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa (2)	737.000.000	-
Cộng	11.598.000.000	14.861.000.000

(1) - Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Khánh Hòa để đầu tư Nhà máy sản xuất bê tông ly tâm. Khoản vay này có thời hạn 6 năm, lãi suất 12%/năm, được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(2) - Khoản phải trả tiền mua TSCĐ trả chậm cho Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2008. Lãi suất tính theo lãi suất ngân hàng.

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	14.379.641	-
Số trích lập trong năm	-	14.379.641
Số chi trong năm	-	-
Số cuối năm	14.379.641	14.379.641

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	4.650.000.000
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang	3.900.000.000	3.900.000.000
Nguyễn Quang Tiến	151.900.000	151.900.000
Các cổ đông khác	6.298.100.000	6.298.100.000
Cộng	15.000.000.000	15.000.000.000

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.500.000	1.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.500.000	1.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu bán hàng	30.432.968.157	25.298.391.145
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(12.000.000)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	(12.000.000)
Doanh thu thuần	30.432.968.157	25.286.391.145

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán	22.026.430.644	18.819.762.599
Cộng	22.026.430.644	18.819.762.599

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi không kỳ hạn	75.267.244	67.418.494
Ngân hàng cấp bù lãi suất	-	9.205.533
Cộng	75.267.244	76.624.027

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay ngân hàng	1.752.446.319	1.153.769.610
Lãi mua hàng trả chậm	227.897.075	256.931.700
Cộng	1.980.343.394	1.410.701.310

5. Chi phí bán hàng

Chi phí dịch vụ mua ngoài	351.014.993	254.211.908
Chi phí bằng tiền khác	424.808.719	448.635.330
Cộng	775.823.712	702.847.238

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí cho nhân viên	577.132.723	590.292.079
Chi phí nguyên liệu, dụng cụ	66.671.089	265.451.253
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.199.172	12.363.758
Chi phí dịch vụ mua ngoài	108.215.613	74.057.350
Chi phí khác	335.255.804	87.439.312
Cộng	1.151.474.401	1.029.603.752

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.588.255.790	3.384.143.750
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.588.255.790	3.384.143.750
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.112.498
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.059	3.042
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.500.000	983.330
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	129.168
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.112.498

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, BHXH, BHYT	577.132.723	281.101.982
Các khoản phụ cấp khác	144.000.000	107.100.000
Cộng	721.132.723	388.201.982

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	Cổ đông lớn, sở hữu 31% vốn điều lệ.
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang	Cổ đông lớn, sở hữu 26% vốn điều lệ.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 11 Lý Thánh Tôn – phường Vạn Thạnh – thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ trọng yếu phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Số tiền
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	Trả nợ đến hạn trả	740.000.000
	Lãi vay phải trả	227.897.075
	Trả lãi vay mua tài sản	227.897.075
	Phải thu tiền bán hàng	12.592.197.853
	Cần trừ nợ	673.275.450
	Thanh toán tiền hàng	12.012.625.397
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang	Mua tài sản, công cụ	662.420.000
	Thanh toán tiền mua tài sản	662.420.000

Tại thời điểm 31/12/2010 công nợ với các bên liên quan như sau

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Số tiền
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	Các khoản phải thu	12.893.636
	Vay ngắn hạn tài sản	740.000.000
	Nợ dài hạn mua tài sản	737.000.000

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2011


Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập biểu


Võ Trí
Kế toán trưởng


Nguyễn Phước Vĩnh Khải
Giám đốc



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính